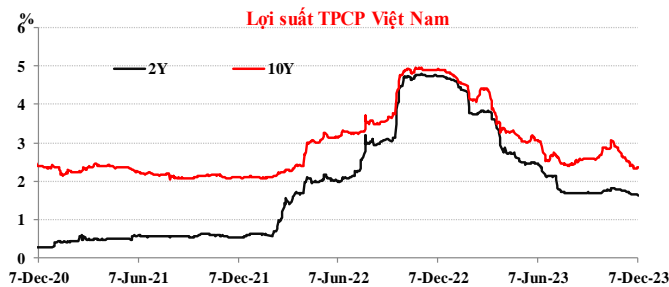

**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

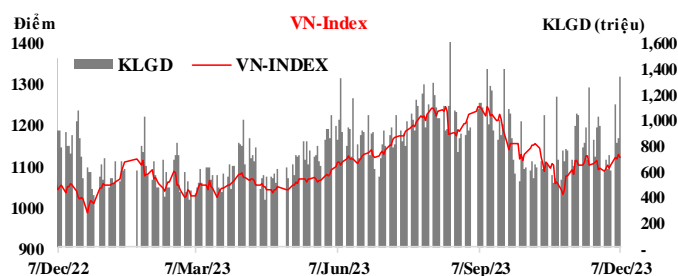
Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.20	0.00	5.07	0.02	3Y	1.63	-0.005
1W	0.34	-0.03	5.18	0.05	5Y	1.62	0.017
2W	0.57	-0.01	5.28	0.04	7Y	2.15	0.035
1M	1.07	0.03	5.38	0.04	10Y	2.34	-0.006
2M	2.84	0.00	5.47	0.04	15Y	2.56	0.003
3M	3.24	-0.02	5.53	0.02			
6M	4.64	-0.04	5.63	0.04			
9M	5.35	-0.28	5.72	0.04			
1Y	5.85	-0.23	5.78	0.03			


**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 07/12/2023**

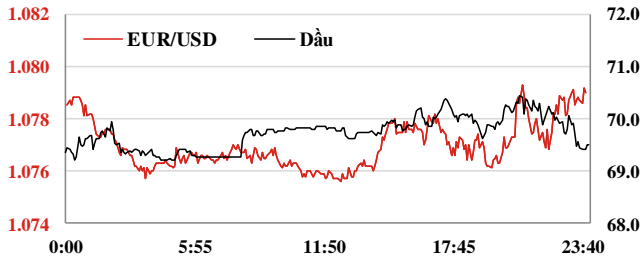
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	-	-	-	0.00
<b>Tổng</b>					

**Chứng khoán ngày 7/12/2023**

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
<b>Điểm</b>	1121.49	231.84	85.71
<b>%/ngày</b>	-0.44%	-0.77%	-0.70%
<b>%/30/12/2022</b>	11.36%	12.9%	19.6%
<b>KLGD (tr.d.vi)</b>	1334.59	185.18	51.0
<b>GTGD (tỷ đ)</b>	27446.63	3682.53	666.14
<b>NĐINN mua (tỷ đ)</b>	1513.57	33.09	22.83
<b>NĐINN bán (tỷ đ)</b>	2331.49	20.57	13.93


**Tin trong nước ngày 07/12**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.959 VND/USD, tăng 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.106 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.277 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 06/12. Tỷ giá trên thị trường tự do đi ngang ở chiều mua vào và giảm 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.600 VND/USD và 24.650 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/12, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON, giảm nhẹ 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, tăng 0,03 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,20%; 1W 0,34%; 2W 0,57% và 1M 1,07%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 – 0,05 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,07%; 1W 5,18%; 2W 5,28%, 1M 5,38%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở kỳ hạn 3Y và 10Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,63%; 5Y 1,62%; 7Y 2,15%; 10Y 2,34%; 15Y 2,56%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng tín phiếu lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua rung lắc rất mạnh và đóng cửa trong sắc đỏ. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,94 điểm (-0,44%) xuống mức 1.121,49 điểm; HNX-Index giảm 1,79 điểm (-0,77%) đạt 231,84 điểm; UPCoM-Index giảm 0,6 điểm (-0,70%) xuống 85,71 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh với giá trị giao dịch gần 32.800 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng 797 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Bộ Công Thương vừa công bố điều chỉnh giảm giá xăng dầu từ ngày 07/12, trong đó xăng RON95 tiếp tục giảm lần thứ tư liên tiếp.** Theo đó, xăng E5RON92 có giá 21.290 đồng/lít, giảm 509 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành; xăng RON95-III giá 22.322 đồng/lít, giảm 668 đồng/lít; dầu diesel 0.05S có mức giá mới là 19.721 đồng/lít, giảm 475 đồng/lít; dầu hỏa giá 20.922 đồng/lít, giảm 194 đồng/lít; dầu mazut 180CST 3.5S giá 15.527 đồng/kg, giảm 202 đồng/kg.

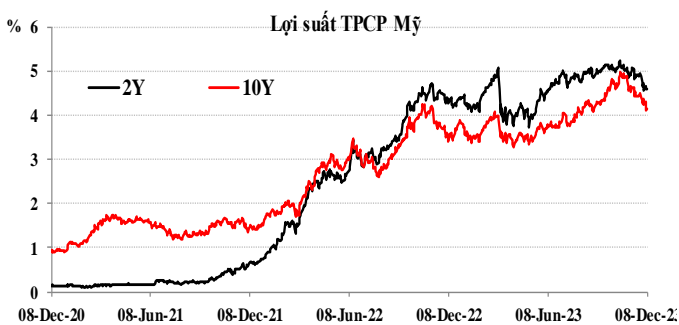
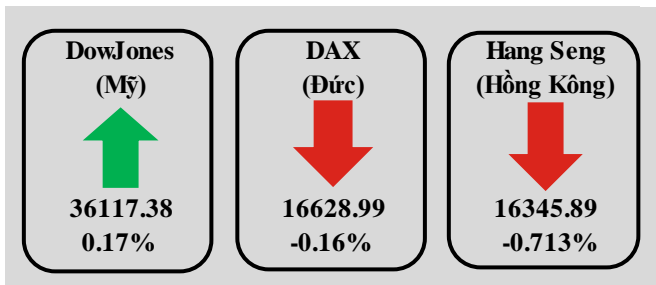


	7 Dec 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.54	-0.59%	0.04%	0.02%
USD/CNY	7.15	-0.12%	0.20%	3.67%
USD/EUR	0.93	-0.28%	0.87%	-0.83%
USD/JPY	144.12	-2.17%	-2.75%	9.92%
USD/KRW	1313.00	-0.24%	1.05%	4.13%
USD/SGD	1.34	-0.20%	0.13%	-0.05%
USD/TWD	31.39	-0.36%	0.10%	2.66%
USD/THB	35.13	-0.14%	-0.51%	1.50%
USD/VND Trung tâm	23959	0.03%	0.28%	1.47%
USD/VND LNH	24277	0.01%	-0.01%	3.11%
USD/VND tự do	24647	0.05%	0.11%	4.00%
Vàng	2028.34	0.17%	-0.36%	11.18%
Dầu WTI	69.34	-0.06%	-8.72%	-13.61%

## Tin quốc tế

- Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ không biến động nhiều trong tuần đầu tháng 12.** Bộ Lao động Mỹ công bố số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 02/12 ở mức 220 nghìn đơn, tăng không nhiều so với mức 219 nghìn đơn ở tuần trước đó và gần khớp với mức 221 nghìn đơn theo dự báo. Số đơn trung bình 4 tuần gần nhất ở mức 220,8 nghìn, tăng nhẹ 0,5 nghìn so với trung bình 4 tuần trước đó. Hôm nay, thị trường chờ đợi thêm các thông tin quan trọng khác về thị trường lao động Mỹ, gồm số việc làm tăng thêm, tỷ lệ thất nghiệp và tăng trưởng tiền lương trong tháng 11, được công bố vào 20:30 theo giờ Việt Nam.
- Sản lượng công nghiệp Đức tiếp tục giảm nhẹ trong tháng 10.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức cho biết sản lượng công nghiệp của nước này giảm 0,4% trong tháng 10, nối tiếp đà giảm 1,3% ở tháng trước đó và trái với dự báo phục hồi nhẹ 0,1%. Đây là tháng thứ 5 liên tiếp lĩnh vực công nghiệp tại Đức ghi nhận kết quả tiêu cực. So với cùng kỳ năm 2022, sản lượng công nghiệp nền kinh tế này giảm mạnh 3,5% y/y. Sự sụt giảm trong tháng 10 chủ yếu đến từ nhóm sản xuất máy móc và thiết bị, khi sản lượng của nhóm này và ghi nhận mức giảm sâu 6,3% m/m. Mặc dù vậy, sản lượng sản xuất ô tô trong tháng vừa qua tăng nhẹ 0,7% và chiếm tỷ trọng lớn khiến cho đà giảm chung được thu hẹp.
- Giá nhà tại nước Anh tăng trong tháng 11.** Ngân hàng Halifax khảo sát cho biết giá nhà bình quân tại nước này ở khoảng 283,6 nghìn GBP/căn trong tháng 11, tăng 1,3 nghìn so với tháng trước, tương đương 0,5% m/m. Mức tăng trên nối tiếp đà tăng 1,2% ở tháng 10, đồng thời vượt qua mức tăng 0,3% theo dự báo của các chuyên gia. Như vậy, giá nhà tại Anh có tháng đi lên thứ 2 liên tiếp sau chuỗi giảm liên tục 6 tháng trước đó. So với cùng kỳ năm 2022, giá nhà tại Anh ghi nhận mức giảm nhẹ 1,0% y/y.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
07-12	14:00	*	Sản lượng công nghiệp Đức mm T10	-0.4	0.1	-1.4
07-12	8:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	220K	221K	219K
08-12	20:30	***	Thu nhập bình quân theo giờ tại Mỹ mm T11		0.3	0.2
08-12	20:30	***	Số thay đổi việc làm lĩnh vực phi nông nghiệp Mỹ T11		185K	150K
08-12	20:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ T11		3.9	3.9
08-12	22:00	***	Nhiệm tin tiêu dùng sơ bộ UoM Mỹ T12		62.0	61.3

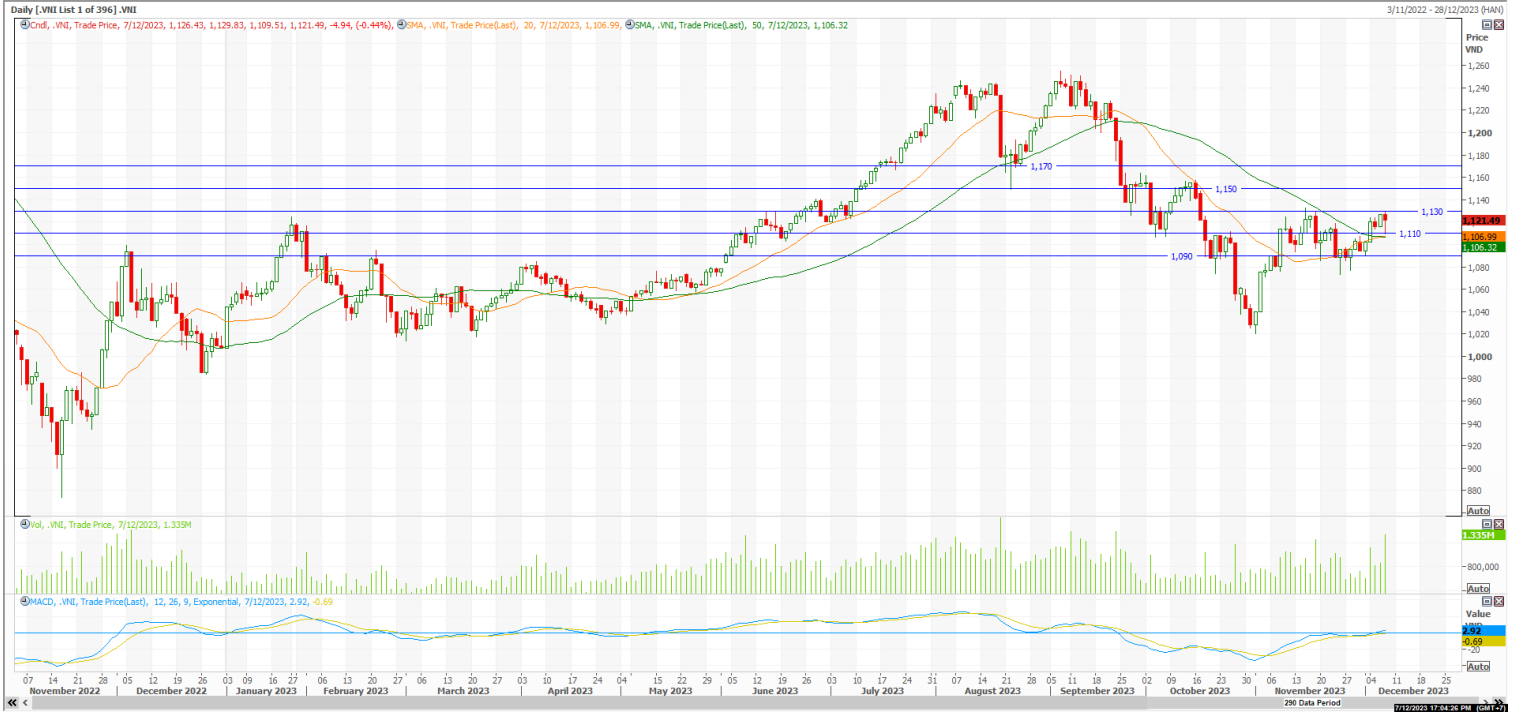


### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	13/12/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	14/12/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	14/12/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	19/12/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	06/02/2024

# Thị trường chứng khoán

## VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ, đóng cửa tại 1.121,49 điểm. Thị trường có một phiên rung lắc rất mạnh, với đà giảm tương đối lớn trong phiên và rút chân khi kết thúc phiên giao dịch. Bên cạnh đó, thanh khoản ở mức cao với 1,34 triệu cổ phiếu được giao dịch, cho thấy áp lực bán và nhu cầu mua cùng lớn. VN-Index cần thêm dữ liệu của những phiên tiếp theo để xác định rõ xu hướng ngắn hạn, sự rung lắc có thể tiếp tục diễn ra khi VN-Index đang gần ngưỡng kháng cự 1130 điểm.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)